TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/DS - ST
Ngày: 27-11-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Quyết
2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2019/TLST-DS ngày 12/8/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST - DS ngày 25/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ N A: Địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, phường Phan Châu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn Đ, chức vụ: CVCC tố tụng XLN Miền Trung, Ngân hàng TMCP Đ N A *(giấy ủy quyền số 7024A/2019/UQ-SeABank ngày 27/5/2019*). (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 198; Địa chỉ: Tổ 60 (129 cũ) phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08/7/2019, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Dương Văn Đ thể hiện:

Ngày 30/11/2017, ông Nguyễn Đình D và Ngân hàng TMCP Đ N A ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH để vay số tiền 769.000.000 (Bảy trăm sáu mươi chín triệu đồng). Thời gian của Hợp đồng tín dụng: 84 tháng. Lãi suất cho vay: 7.9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô. Kỳ hạn trả nợ: trả gốc đều hàng tháng, lãi trả theo dư nợ thực tế vào ngày 30, ông Nguyễn Đình D đã nhận đủ số tiền thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 30/11/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn Đình D đã ký Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 31087/HĐTC/O TO ngày 30/11/2017 là xe ôtô con, nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số 43A-313.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận 30 tháng 11 năm 2019.

Trong quá trình thực hiện, ông Nguyễn Đình D đã vi phạm hợp đồng tín dụng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc, đôn đốc nhắc nhở và đã tạo điều kiện để ông D trả nợ Ngân hàng nhưng ông D vẫn không chấp hành, món vay trên hiện nay đã bị quá hạn.

Nay, để bảo đảm quyền lợi của mình, đại diện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đình D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền (gốc, lãi vay tạm tính đến ngày 27/11/2019) là 783.172.891đ, trong đó nợ gốc là 684.598.132đ, nợ lãi là 98.574759đ. Đồng thời ông Nguyễn Đình D phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH ngày 30/11/2017 kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Đình D không thanh toán được hết số nợ thì yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: xe ôtô con, nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số 43A-313.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Đình D, để biết việc Ngân hàng TMCP Đ N A gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo và tiến hành niêm yết công khai về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Nguyễn

Đình D, nhưng ông Nguyễn Đình D không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án. Đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do chính đáng, vì vậy bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đình D phải trả cho cho Ngân hàng TMCP Đ N A (gốc, lãi vay tạm tính đến ngày 27/11/2019) là 783.172.891đ, trong đó nợ gốc là 684.598.132đ, nợ lãi là 98.574.759đ. Đồng thời ông Nguyễn Đình D phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền nợ lãi tình theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH ngày 30/11/2017 kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mãi tài sản thể chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Nguyễn Đình D có địa chỉ tại tổ 60 (129 cũ) phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TPCM Đ N A nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Sau khi thụ lý vụ án Tòa án án đã tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện ông Nguyễn Đình D không còn cư trú tại địa chỉ tổ 60 (129 cũ) phường Chính gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đi đâu không rõ. Tuy nhiên, tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH ngày 30/11/2017, giấy nhận nợ; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 31087/HĐTC/OTO ngày 30/11/2017 và các giấy tờ liên quan đều thể hiện ông Nguyễn Đình D cư trú tại tổ 60 (129 cũ) phường Chính gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Việc việc ông Nguyễn Đình D thay đổi nơi cư trú nhưng không báo cho nguyên đơn biết như vậy được coi là cố tình dấu

địa chỉ, vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đình D tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông D vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình D.

[2] Về nội dung: Ngày 30/11/2017, Ngân hàng TMCP Đ N A và ông Nguyễn Đình D ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH theo đó ông Nguyên Đình D vay của Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền 769.000.000 (Bảy trăm sáu mươi chín triệu đồng), ông Nguyễn Đình D đã nhận đủ số tiền thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 30/11/2017. Thời hạn vay của Hợp đồng tín dụng: 84 tháng (kể từ ngày 30/11/2017 đến ngày 30/11/2024). Lãi suất cho vay: 7.9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô. Kỳ hạn trả nợ: trả gốc đều hàng tháng, lãi trả theo dư nợ thực tế vào ngày 30. Để đảm bảo cho khoản vay ông Nguyễn Đình D đã ký Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 31087/HĐTC/O TO ngày 30/11/2017 là xe ôtô con, nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số 43A-313.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận 30 tháng 11 năm 2017.

- Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì quá trình thực hiện Hợp đồng, ông D mới chỉ thanh toán được số tiền 127.662.681 đồng (trong đó nợ gốc là 84.401.868 đồng, nợ lãi là 43.260.813 đồng), Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc, đôn đốc nhắc nhở và đã tạo điều kiện để ông D trả nợ Ngân hàng nhưng ông D vẫn không chấp hành, món vay trên hiện nay đã bị quá hạn.

- Tòa án đã tiến hành các thủ tục để thông báo cho bị đơn ông Nguyễn Đình D biết việc Ngân hàng TMCP Đ N A khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Dũng phải trả số tiền, tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Đình Dũng đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Đình Dũng đã vi phạm cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH mà các bên đã ký kết ngày 30/11/2017 và giấy nhận nợ ngày 30/11/2017. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Đình D phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 783.172.891 đồng trong đó

nợ gốc 684.598.132đ, nợ lãi là 98.574.759 đồng, đồng thời buộc ông Nguyễn Đình D phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH ngày 30/11/2017 kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ, là phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Xử lý tài sản thế chấp: Đối với tài sản đã thế chấp là: xe ôtô con, nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số 43A-313.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 31087/HĐTC/O TO ngày 30/11/2017 do ông Nguyễn Đình D không hợp tác và cố tình dấu địa chỉ nên Ngân hàng TMCP Đ N A có đơn đề nghị Tòa án không xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản này.

Trường hợp ông Nguyễn Đình D không thanh toán được hết số nợ thì Ngân hàng TMCP Đ N A được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: xe ôtô con, nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số 43A-313.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 31087/HĐTC/O TO ngày 30/11/2017 là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự;

Trường hợp ông Nguyễn Đình D hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Đ N A thì Ngân hàng TMCP Đ N A phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 31087/HĐTC/O TO ngày 30/11/2017 là phù hợp với quy định tại Điều 302 của Bộ luật dân sự.

[4] Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc ông Nguyễn Đình D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + (4% x 383.172.891 đồng) = 35.326.915 đồng *(ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm mười lăm đồng)*

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.701.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005024 ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299; Điều 302 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ N A đối với ông Nguyễn Đình D**.**

+ Buộc ông Nguyễn Đình D phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền 783.172.891 đồng *(bảy trăm tám mươi ba triệu một trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm chín mốt đồng)*; trong đó, nợ gốc là 684.598.132đ *(sáu trăm tám mươi bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn một trăm ba mươi hai đồng)*, nợ lãi tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 98.574.759 đ *(chín mươi tám triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng)*.

Ông Nguyễn Đình D phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số 31087/HĐTD-TDH ngày 30/11/2017 kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

+ *Xử lý tài sản thế chấp:*

. Trường hợp ông Nguyễn Đình D không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP Đ N A được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: xe ôtô con, nhãn hiệu HUYNDAI, mang BKS số 43A-313.34 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng chứng nhận 30 tháng 11 năm 2019.

. Trường hợp ông Nguyễn Đình D hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP Đ N A thì Ngân hàng TMCP Đ N A phải trả lại cho ông Nguyễn Đình D Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 047204 do Phòng cảnh sát giao thông - Công

an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/11/2017 do ông Nguyễn Đình D đứng tên chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp xe ôtô số 31087/HĐTC/O TO ngày 30/11/2017.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: 35.326.915 đồng *(ba mươi lăm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm mười lăm đồng)* ông Nguyễn Đình D phải chịu.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ N A số tiền tạm ứng án phí 16.701.000đ *(mười sáu triệu bảy trăm lẻ một nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005024 ngày 12 tháng 8 năm 2019.

3. Án xử công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKS ND thành phố Đà Nẵng;
- VKS ND quận Thanh Khê, ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Hữu Khánh